

Bản án số: 984/2020/HSPT

Ngày 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H.C

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn T

Bà Chử Phương N

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 892/2020/TL.HSPT ngày 12/11/2020 đối với các bị cáo: Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố H.

- Các bị cáo có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

1, Quách Hữu T, sinh năm 1993 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TS, xã S, thị xã ST, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Quách Hữu Q và bà Nguyễn Thị Th; Vợ tên là Nguyễn Thị Thu G, có 01 con sinh năm 2018; Danh chỉ bản số 000000397, lập ngày 05/11/2019 tại Công an huyện V, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2, Quách Đăng K, sinh năm 1997 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TS, xã S, thị xã ST, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Quách Văn Kh và bà Phạm Thị Tr; Danh chỉ bản số 000000396, lập ngày 05/11/2019 tại Công an huyện V, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3, Phạm Bá H, sinh năm 1983 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TS, xã S, thị xã ST, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Bá L (đã chết) và bà Đào Thị H; Danh chỉ bản số 000000398, lập ngày 05/11/2019 tại Công an huyện V, thành phố H; Tiền sự: không; Tiền án: 1. Ngày 09/02/2007, Tòa án nhân dân thị xã ST xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. 2. Ngày 17/3/2016, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Đăng K tại phiên tòa phúc thẩm:
Luật sư Đinh Thị KT – Công ty Luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/09/2019, anh Lã VH (Sinh năm 1975; Trú tại: Thôn LB, xã Q, huyện V, thành phố H) có đơn trình báo về việc khoảng 16 giờ 00, ngày 27/8/2019 anh bị một nhóm người đánh gây thương tích tại thôn VL, xã L, huyện V, thành phố H. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo như trên, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã điều tra, xác minh làm rõ:

Do có mâu thuẫn tiền công thợ giữa anh Lã VH và anh Nguyễn VT (Sinh năm 1973; Trú tại: Xã L, huyện V; Anh VT là thợ xây làm thuê cho anh VH) nên sáng ngày 27/08/2019 VT rủ Quách Hữu T (Sinh năm 1993; Trú tại: xã X, thị xã ST; T là cháu gọi VT là cậu) đến quán sữa “Tiến H” của gia đình chị Phan Thị Thanh Hg (Sinh năm 1984; Trú tại: Thôn VL, xã L, huyện V, thành phố, H) để tìm anh VT đòi tiền công nhưng không gặp (Anh VH đang làm nhà cho gia đình chị Hg tại đây). Buổi trưa cùng ngày, VT và T ăn cơm tại nhà của bà Nguyễn Thị Tr (Là mẹ đẻ của VT và là bà ngoại của T). Tại bữa ăn, VT đã kể về mâu thuẫn giữa VT và anh VH về tiền công thợ. Sau đó đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà thì VT gọi điện bảo T đến nhà VT. T đồng ý, khi đi T mang theo 01 túi đựng đồ câu bên trong có chứa cần câu và 02 tuýp inox dài khoảng 1m với mục đích gặp VT xong sẽ đi câu. Sau khi T đến thì VT tiếp tục rủ T đến nhà chị Hg để tìm gặp anh VH để giải quyết mâu thuẫn và đòi tiền công. Khi đến nhà chị Hg thì VT và T không gặp được anh VH. Do đó cả hai đến quán bia của gia đình bà Trần TT, sinh năm 1961 ở đối diện nhà chị Hg để uống bia và chờ gặp anh VH. Quá trình uống bia, VT đã nói với T “Tí sang đánh chết mẹ nó đi”, T hiểu ý là VT bảo T đánh anh VH. Do có quan hệ cậu cháu với VT nên T đồng ý. Ngay sau đó, T gọi điện cho Quách Đăng K (Sinh năm 1997; Là anh họ của T; Trú tại: Xã X, thị xã ST, thành phố H) đến uống bia và với mục đích là sau đó rủ K đi đánh anh VH. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì K đến quán bia chỗ mà VT và T đang ngồi. Sau khi K đến thì VT một mình đi đến nhà chị Hg để tìm anh VH nói chuyện. Khi đến nhà chị Hg, VT đã gặp và nói chuyện, trong quá trình nói chuyện VT và anh VH đã xảy ra to tiếng, cãi nhau. Sau đó VT gọi điện thoại cho T và nói “Hai thằng mày sang đây cậu nhờ tí việc”. T hiểu ý là VT gọi sang nhà chị Hg để đánh anh VH nên đồng ý. Do đó T đã rủ thêm K đi cùng. Khi đi K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28G1-14218 (xe của K) chở T ngồi sau. Khi đi T lấy từ trong túi đựng đồ câu ra 01 thanh tuýp inox để làm hung khí. Khi tới nhà chị Hg, K ngồi ở trên xe, T để lại tuýp inox trên xe và đi đến vị trí chỗ anh VH và VT đang ngồi thì thấy anh VH và VT đang cãi chửi nhau thì T cầm điều cày (loại bằng lúa khô, dài khoảng 60cm, đường kính miệng khoảng 5cm) có sẵn ở gần bàn uống nước và định đánh anh VH thì VT nói “Thôi không được đánh, để cậu với VH nói chuyện đã”. Sau đó, K điều khiển xe mô tô và chở T phía sau

đi về hướng thị xã ST, thành phố H để gặp Phạm Bá H (Sinh năm 1983; Trú tại: Xã X, thị xã ST, thành phố H (H là bạn của T)). Sau khi T và K rời đi thì VT cũng đến quán bia của nhà bà TT và ngồi uống bia cũng với một số người khác ở đó. Sau khi T gặp H thì T đã rủ H và K đến để đánh anh VH. Do có quan hệ gia đình, bạn bè với T nên H và K đồng ý. T đưa cho H 01 tuýp inox mà T đã mang theo. Sau đó, K điều khiển xe mô tô và chở sau là T, H đến nhà chị Hg để tìm anh VH. Khi đến nhà chị Hg thì T và H mỗi người cầm 01 thanh inox, K cầm 01 chiếc điều cây đã có sẵn ở bàn uống nước. T dùng tay phải cầm tuýp vút 02 nhát vào cánh tay trái của anh VH. Do bị đánh nên anh VH đã bỏ chạy vào trong phòng của gia đình chị Hg và chốt cửa lại. Lúc đó, H và K cầm hung khí đã có trước đó chạy theo đuổi đánh anh VH nhưng không đánh được do anh VH đã chốt cửa phòng và được mọi người ở đó can ngăn. Sau đó, thì VT chạy từ quán bia sang. Thấy có việc như vậy nên chị Hg đã dùng điện thoại để gọi báo Công an xã. Sau đó cả nhóm bỏ đi, anh VH được mọi người đưa đi bệnh viện cứu chữa.

Quá trình T và đồng bọn gây thương tích cho anh VH thì có camera bảo vệ nhà chị Hg ghi lại và được Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 27/09/2019 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 205 đối với thương tích của anh Lã VH trong vụ việc nêu trên.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 917/TTPY ngày 15/10/2019 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận:

- “1. Các sẹo vết mổ cẳng tay trái: 10%.*
 - 2. Gãy mới trên nền gãy cũ 1/3 giữa xương trụ trái: 06%.*
 - 3. Trật khớp đầu quay cẳng tay trái theo biên bản phẫu thuật đây là tổn thương cũ. Vì vậy không có căn cứ để kết luận.*
 - 4. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc gây nên.*
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 16% (Mười sáu phần trăm)”.*

Ngày 02/10/2019 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 209 để giám định đoạn video thu được tại quán sửa ghi lại toàn bộ nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận giám định số 5805 ngày 15/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định.”*

Đối với Nguyễn VT: Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng VT không có mặt ở địa phương. Quách Hữu T đã có đơn tố giác tội phạm đối với VT, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định phân công xác minh tội phạm và tiếp tục xác minh, điều tra đối với Nguyễn VT.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh VH, cụ thể: Quách Hữu T và Quách Đăng K đã bồi thường 60.000.000 đồng, Phạm Bá H đã bồi thường 20.000.000 đồng. Anh Lã VH không yêu cầu đề nghị gì thêm đối với các bị cáo.

- *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K và Phạm Bá H phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Quách Hữu T 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Quách Đăng K 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá H 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo H được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về Án phí hình sự sơ thẩm; Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 29/9/2020, các bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Không có ý kiến về tội danh, luật cấp sơ thẩm áp dụng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra; Đều xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về hình thức: Đề nghị giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Quách Hữu T, Quách Đăng K; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho T và K; Xử phạt T từ 22 đến 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Xử phạt K từ 18 đến 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Bá H: Theo biên bản xác minh ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã ST thì số tiền bị cáo còn phải bồi thường chưa thi hành án là 2.850.000 đồng của bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 09/02/2007 của Tòa án nhân dân thị xã ST, do không có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại nên theo quy định của Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án đã hết nên bản án số 14 ngày 09/02/2007 của Tòa án nhân dân thị xã ST đương nhiên được coi là đã xóa án tích, lần phạm tội này đối với bị cáo là Tái phạm nên đề nghị xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt từ 22 đến 24 tháng tù; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Quách Đăng K tại phiên tòa có quan điểm:

Bị cáo K đã từng tham gia quân đội; Trong thời gian tại ngoại không vi

phạm pháp luật; Có nơi cư trú rõ ràng; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là trụ cột; Nhân thân chưa tiền án tiền sự; Bị hại có đơn xin giảm hình phạt; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại; Vai trò của bị cáo không phải là người khởi xướng, không gây thương tích cho bị hại, chỉ giúp sức về tinh thần; Tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thấy:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với thương tích của bị hại tại bản kết luận giám định thương tích; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn nợ tiền công xây dựng giữa Nguyễn VT và anh Lã VH nên VT đã rủ Quách Hữu T đến nhà chị Phan Thị Thanh Hg ở tại thôn VL, xã L, huyện V, thành phố H để tìm anh VH đang xây nhà cho chị Hg để nói chuyện nợ tiền công xây dựng. T đã rủ thêm Quách Hữu K và Phạm Bá H cùng đi. Khi đến nhà chị Hg thì T và H mỗi người cầm 01 thanh sắt inox, K cầm 01 chiếc điều cày với mục đích đánh anh VH. Khi gặp anh VH, T đã dùng tuýt inox vụt 02 phát vào tay phải của anh VH làm anh VH bị tổn hại sức khỏe 16%, lúc này anh VH bỏ chạy, K và H đuổi theo nhưng anh VH chạy thoát vào trong buồng nhà chị Hg chốt cửa nên K và H không đánh được anh VH. Sau đó sự việc được mọi người can ngăn nên T, K, H bỏ đi.

Nhân thân Quách Hữu T, Quách Đăng K chưa có tiền án, tiền sự;

Nhân thân Phạm Bá H có 02 tiền án: Ngày 09/02/2007 Tòa án nhân dân thị xã ST xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày xét xử bị cáo chưa bồi thường cho bị hại số tiền 2.850.000 đồng. Bộ luật hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì nên bản án này không đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật hình sự; Ngày 13/6/2016 Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là Tái phạm nguy hiểm.

Với hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo nêu trên, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Quách Hữu T, Quách Đăng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Phạm Bá H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội giúp sức cho Nguyễn VT đánh anh VH, trong đó T là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực rủ K, H tham gia đánh nhau, chuẩn bị tuýt sắt và là người trực tiếp đánh anh VH; K, H tuy không trực tiếp gây thương tích cho anh VH nhưng cùng tham gia đuổi đánh anh VH nên vai trò của T cao hơn của K và H. Do vậy, mức hình phạt của T phải cao hơn mức hình phạt đối với K và H.

- Đối với Quách Hữu T:

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại; Tại phiên tòa T khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm hình phạt; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: không có.

- Đối với Quách Đăng K:

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại; Tại phiên tòa T khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm hình phạt; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo từng tham gia quân đội; Đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm tthoại biên lại số Ad/2010/0008821 ngày 18/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: không có.

- Đối với Phạm Bá H:

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại; Tại phiên tòa T khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm hình phạt; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bỏ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: không có.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

Đối với Quách Hữu T và Quách Đăng K: Các bị cáo phạm tội lần đầu; Có nơi cư trú rõ ràng; Tại phiên tòa thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị hại xin giảm nhẹ; Thời gian tại ngoại tại địa phương không có vi phạm; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mở lượng khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo hưởng án treo.

Đối với Phạm Bá H: Lần phạm tội này là Tái phạm nguy hiểm thể hiện nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường, bị hại xin giảm hình phạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K và Phạm Bá H; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án

treo đối với các bị cáo Quách Hữu T và Quách Đăng K; Giảm hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Bá H.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố H; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K; Giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Bá H.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: ***Quách Hữu T 28 (hai mươi tám) tháng tù*** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là ***56 (năm mươi sáu) tháng***, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Quách Hữu T về Ủy ban nhân dân xã S, thị xã ST, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Quách Hữu T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: ***Quách Đăng K 24 (hai mươi bốn) tháng tù*** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là ***48 (bốn mươi tám) tháng***, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Quách Đăng K về Ủy ban nhân dân xã S, thị xã ST, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Quách Đăng K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: ***Phạm Bá H 24 (hai mươi bốn) tháng tù*** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quách Hữu T, Quách Đăng K, Phạm Bá H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là 21/12/2020.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP H;
- Tòa án ND huyện V;
- Viện kiểm sát ND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục thi hành án DS huyện V;
- Các bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*Phan H.C (đã ký)***